

Số: 01/CT-CA

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

CHỈ THỊ

**Về đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trong Tòa án nhân dân
gắn với chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2031**

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng; từng bước đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của Tòa án nhân dân.

Trước yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đẩy mạnh cải cách tư pháp, tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân theo mô hình mới, bảo đảm nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Tòa án điện tử, đổi mới phương thức quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động tư pháp trên môi trường số, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Tòa án nhân dân, nhất là công chức giữ chức danh tư pháp, ngày càng cao cả về phẩm chất, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số, tư duy đổi mới và khả năng thích ứng. Thực tiễn xét xử đang đặt ra yêu cầu chuyên sâu trong giải quyết các vụ án, vụ việc nhất là lĩnh vực dân sự, lao động, hành chính, kinh doanh, thương mại, phục hồi, phá sản và các nhiệm vụ mới phát sinh khó, phức tạp đòi hỏi đội ngũ Thẩm phán không chỉ nắm vững pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải có kiến thức chuyên ngành cần thiết, năng lực ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu số và khả năng thích ứng kịp thời với những yêu cầu mới của thực tiễn.

Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng phải tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, thực chất và hiệu quả về tư duy, nội dung, chương trình, phương pháp và phương thức tổ chức thực hiện; bám sát yêu cầu thực tiễn xét xử, vị trí việc làm, chức danh, lĩnh vực công tác; lấy chất lượng thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả vận dụng kiến thức, kỹ năng sau đào tạo, bồi dưỡng làm thước đo. Trọng tâm là chuyển từ tư duy cũ đi đào tạo, bồi dưỡng sang nâng cao ý thức chủ động học tập, tự bồi dưỡng, học tập thường xuyên và suốt đời; xác định đúng nhu cầu và những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế, cần bổ sung, cập nhật để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, đúng nội dung, sát yêu cầu thực tiễn; tăng cường đào tạo chuyên sâu đối với các lĩnh vực đặc thù, khó, phức tạp và mới phát sinh; đồng thời nâng cao năng lực số, phương pháp làm việc hiện đại, khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ và khai thác dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ý kiến

chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, chú trọng đào tạo kỹ năng xét xử, giải quyết tranh chấp, kiến thức kinh tế và khả năng sử dụng công nghệ; thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu người đứng đầu các đơn vị, Tòa án các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trong Tòa án nhân dân gắn với chuyển đổi số, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đội mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trong Tòa án nhân dân theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp, hiện đại, thiết thực và hiệu quả; lấy yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh, chức vụ, yêu cầu thực tiễn công tác và chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ xác định nhu cầu và đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số, tư duy đổi mới và khả năng thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xây dựng môi trường học tập thường xuyên, liên tục và học tập suốt đời trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân; phát huy trách nhiệm tự học, tự bồi dưỡng của mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các phương thức học tập hiện đại trong đào tạo, bồi dưỡng; từng bước hình thành hệ thống quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số, tăng cường khai thác dữ liệu, kết quả tổng kết thực tiễn xét xử và những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn để phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng sau đào tạo vào thực tiễn công tác.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức giữ chức danh tư pháp theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu giải quyết các loại vụ án, vụ việc ngày càng đa dạng, phức tạp và những nhiệm vụ mới phát sinh; bảo đảm không chỉ nắm vững pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp mà còn có kiến thức chuyên ngành cần thiết phù hợp với lĩnh vực công tác được phân công. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ giảng viên, chuyên gia có trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn, tư duy đổi mới và khả năng ứng dụng công nghệ; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn xét xử và hợp tác quốc tế, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử.

1.2. Mục tiêu theo giai đoạn

1.2.1. Đến hết năm 2026: Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng,

dịch vụ số phục vụ công việc theo yêu cầu của ngành Tòa án trong tình hình mới. Rà soát nhu cầu, nội dung, chương trình, học liệu và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng; xác định kiến thức, kỹ năng cần bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Ưu tiên rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức giữ chức danh tư pháp, kịp thời cập nhật, nắm vững các quy định pháp luật mới, các lĩnh vực khó, phức tạp, chuyên môn đặc thù và những nhiệm vụ mới phát sinh.

1.2.2. Từ năm 2027 đến năm 2030: Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số theo chương trình, học liệu được cập nhật; sử dụng tốt các nền tảng, công cụ và dịch vụ số, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Duy trì việc cập nhật thường xuyên kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và phương pháp làm việc mới; phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo vị trí việc làm, chức danh và lĩnh vực công tác, nhất là đối với các loại vụ án, vụ việc khó, phức tạp, lĩnh vực đòi hỏi kiến thức chuyên ngành và những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn xét xử.

Tăng cường sử dụng kết quả tổng kết thực tiễn xét xử, công tác giám đốc, kiểm tra, các bản án, quyết định bị hủy, sửa, những vụ án, vụ việc kéo dài, phức tạp và các tình huống điển hình làm nguồn tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và rút kinh nghiệm; chú trọng các vấn đề phát sinh trong giải quyết tranh chấp dân sự, vụ án hành chính và việc bảo đảm thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về hòa giải, đối thoại tại Tòa án; giải quyết các vụ án hành chính, tranh chấp kinh doanh, thương mại, nhất là tranh chấp có yếu tố nước ngoài và những lĩnh vực khó, phức tạp, mới phát sinh.

1.2.3. Đến năm 2031: Hoàn thiện hệ sinh thái đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số dùng chung trong Tòa án nhân dân; hình thành cơ sở dữ liệu đào tạo, kho học liệu số và hồ sơ học tập điện tử của cán bộ, công chức, viên chức; kết quả đào tạo, bồi dưỡng do Tòa án nhân dân tổ chức được quản lý, theo dõi và cập nhật trên môi trường số. Các chương trình bồi dưỡng trọng điểm theo vị trí việc làm, chức danh tư pháp, chức vụ lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực chuyên môn chuyên sâu được rà soát, cập nhật thường xuyên, từng bước số hóa phù hợp; triển khai đánh giá kết quả học tập và hiệu quả vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn công tác đối với các chương trình phù hợp.

Từng bước khai thác dữ liệu đào tạo, kết quả học tập, thực tiễn xét xử và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ làm nguồn thông tin phục vụ xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí nguồn lực đào tạo hằng năm; bảo đảm công tác đào tạo, bồi dưỡng được cập nhật thường xuyên, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Tòa án nhân dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Người đứng đầu các đơn vị, Tòa án các cấp phải xác định đào tạo, bồi dưỡng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, gắn trực tiếp với xây dựng đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của Tòa án nhân dân; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị.

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Tòa án nhân dân tối cao về đào tạo, bồi dưỡng; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng với yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ, chuyển đổi số, xây dựng Tòa án điện tử và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Việc xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và yêu cầu thực tiễn của đơn vị; kịp thời xác định những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế hoặc cần cập nhật để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, đúng nội dung, thiết thực và hiệu quả. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức giữ chức danh tư pháp, phải xác định học tập, tự học và tự bồi dưỡng là trách nhiệm thường xuyên trong quá trình công tác; chủ động cập nhật kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và phương pháp làm việc mới, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và sự thay đổi của thực tiễn.

2.2. Xây dựng môi trường học tập thường xuyên trong hệ thống Tòa án nhân dân

Xây dựng môi trường học tập thường xuyên, liên tục trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân; khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức chủ động tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và phương pháp làm việc mới; kịp thời cập nhật các quy định mới của pháp luật và những vấn đề phát sinh từ thực tiễn công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Phát triển văn hóa học tập, tự học và học tập suốt đời; đa dạng hóa các hình thức học tập thông qua đào tạo, bồi dưỡng tập trung, trực tuyến, tự học có hướng dẫn, sinh hoạt chuyên môn, trao đổi nghiệp vụ, nghiên cứu tình huống thực tiễn, rút kinh nghiệm từ hoạt động xét xử, chia sẻ kinh nghiệm và học tập tại nơi làm việc. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức khai thác hiệu quả học liệu, cơ sở dữ liệu, tài liệu chuyên môn và các nguồn tri thức dùng chung của Tòa án nhân dân. Từng bước xây dựng cơ chế theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, bồi dưỡng và tự học của cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo, bồi dưỡng vào thực tiễn công tác. Kết quả học tập, bồi dưỡng và việc vận dụng sau đào tạo được sử dụng làm một trong những nguồn thông tin phục vụ xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2.3. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và thực tiễn hoạt động xét xử, giải quyết các loại vụ án, vụ việc; bảo đảm thiết thực, gắn lý luận với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử.

Tập trung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ xét xử và các kỹ năng cần thiết cho từng nhóm đối tượng; chú trọng phát triển tư duy pháp lý, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích, đánh giá chứng cứ, điều hành phiên tòa, xây dựng bản án, quyết định và giải quyết các vụ án, vụ việc khó, phức tạp, có yếu tố nước ngoài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo lĩnh vực xét xử; đối với những lĩnh vực đòi hỏi kiến thức liên ngành, công chức giữ chức danh tư pháp phải được trang bị kiến thức chuyên ngành cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Chú trọng các nội dung về kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị doanh nghiệp phục vụ giải quyết các vụ việc kinh doanh, thương mại, thực hiện thủ tục phục hồi, phá sản, sở hữu trí tuệ; các vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực dân sự, lao động, hành chính, nhất là chứng cứ, giám định, định giá; đồng thời tăng cường kiến thức, kỹ năng về tư pháp người chưa thành niên, trong đó có việc xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý chuyên hướng theo quy định của pháp luật, các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), ngoài Tòa án. Kịp thời cập nhật nội dung đào tạo, bồi dưỡng khi có quy định pháp luật mới, nhiệm vụ mới hoặc yêu cầu mới phát sinh từ thực tiễn.

Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường thực hành; chú trọng học qua tình huống, hồ sơ vụ án, vụ việc, phiên tòa giả định, mô phỏng tình huống nghề nghiệp, thảo luận, phản biện và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Tăng cường sử dụng các vụ án, vụ việc khó, phức tạp, kéo dài, bản án, quyết định bị hủy, sửa và những sai sót, vướng mắc được phát hiện qua công tác giám đốc, kiểm tra, tổng kết thực tiễn xét xử làm tình huống đào tạo, tập huấn, rút kinh nghiệm. Kết hợp linh hoạt đào tạo trực tiếp, trực tuyến, đào tạo kết hợp, tự học có hướng dẫn và học tập tại nơi làm việc. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng chú trọng khả năng phân tích, xử lý tình huống và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn. Tích hợp nội dung về bản lĩnh chính trị, đạo đức tư pháp, liêm chính, trách nhiệm nghề nghiệp, văn hóa ứng xử và học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; gắn với yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm thiết thực, dễ hiểu và dễ vận dụng.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; phát triển các hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, tự học có hướng dẫn và các phương thức học tập hiện đại, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng thường xuyên, thuận tiện, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm. Xây dựng, hoàn thiện nền tảng đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số dùng chung trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu đào tạo, hồ sơ học tập điện tử và hệ thống quản lý. Phát triển kho học liệu số dùng chung, tích hợp có chọn lọc các tài liệu chuyên môn, án lệ, giải đáp nghiệp vụ, tình huống xét xử điển hình, kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và kinh nghiệm nghề nghiệp

được phép khai thác; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

Nghiên cứu, ứng dụng có kiểm soát trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong xây dựng học liệu, hỗ trợ giảng dạy, tự học, tra cứu, kiểm tra, đánh giá và quản lý đào tạo; từng bước khai thác dữ liệu để xác định nhu cầu và cập nhật nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm, chức danh và yêu cầu thực tiễn công tác. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải có cơ chế kiểm tra, kiểm soát, chỉ đóng vai trò hỗ trợ, không thay thế vai trò, trách nhiệm của con người trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm sử dụng tốt các nền tảng, công cụ và dịch vụ số phục vụ công việc, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và quá trình xây dựng Tòa án điện tử. Có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về kỹ năng số và các đơn vị có điều kiện hạ tầng công nghệ còn khó khăn, bảo đảm cơ hội tiếp cận đào tạo, bồi dưỡng trong toàn hệ thống. Việc xây dựng, quản lý, kết nối và khai thác nền tảng đào tạo, cơ sở dữ liệu, học liệu số và các công cụ trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin và an ninh mạng.

2.5. Đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức giữ chức danh tư pháp và các vị trí chuyên môn có vai trò then chốt theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp; từng bước hình thành đội ngũ có chuyên môn sâu theo lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp và yêu cầu thực tiễn của từng loại vụ án, vụ việc. Chú trọng nâng cao tư duy pháp lý, năng lực thực tiễn, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức chuyên ngành cần thiết, năng lực số, ngoại ngữ và khả năng giải quyết các vụ việc khó, phức tạp.

Xác định các lĩnh vực cần ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở thực tiễn xét xử, yêu cầu thực hiện các quy định mới của pháp luật, nhiệm vụ mới phát sinh và định hướng phát triển của Tòa án nhân dân; chú trọng các lĩnh vực chuyên sâu, phức tạp, có yếu tố nước ngoài và những lĩnh vực đòi hỏi kiến thức liên ngành. Chủ động lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn và tiềm năng phát triển để đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia, nhân lực nòng cốt trong các lĩnh vực chuyên môn quan trọng.

Gắn đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu với bố trí, phân công và sử dụng cán bộ phù hợp với chuyên môn được đào tạo; phát huy kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của người được đào tạo trong thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, hướng dẫn nghiệp vụ và đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị; tăng cường chia sẻ, chuyển giao và lan tỏa tri thức trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân.

2.6. Phát triển Học viện Tòa án, đội ngũ giảng viên và gắn kết nghiên cứu khoa học với yêu cầu thực tiễn

Tiếp tục xây dựng Học viện Tòa án trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu của hệ thống Tòa án nhân dân; phát triển theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học; tăng cường gắn kết giữa đào tạo với tổng kết thực tiễn xét xử, nghiên cứu những vấn đề mới, khó, phức tạp và yêu cầu thực hiện các quy định mới của pháp luật để kịp thời cập nhật nội dung, chương trình và học liệu đào tạo, bồi dưỡng.

Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ chuyên môn sâu, phẩm chất nghề nghiệp, kỹ năng sư phạm và năng lực thực tiễn; phát triển đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên thỉnh giảng là các chuyên gia, nhà khoa học, Thẩm phán, Thẩm tra viên và công chức có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, nhất là những người có chuyên môn sâu, kinh nghiệm giải quyết các vụ án, vụ việc khó, phức tạp và trong các lĩnh vực chuyên môn đặc thù, góp phần nâng cao tính thực tiễn và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

2.7. Mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng

Chủ động mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các cơ sở đào tạo, cơ quan tư pháp, tổ chức quốc tế và các đối tác có uy tín trong nước và nước ngoài nhằm trao đổi kinh nghiệm, tiếp thu có chọn lọc tri thức, kỹ năng, phương pháp và mô hình đào tạo tiên tiến phù hợp với thực tiễn của Ngành; ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực xét xử chuyên sâu, giải quyết vụ việc có yếu tố nước ngoài và những vấn đề mới, phức tạp đặt ra trong thực tiễn tư pháp.

Đẩy mạnh công tác cử cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài; đồng thời tăng cường hợp tác nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của Tòa án nhân dân. Tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm và chuẩn mực quốc tế phù hợp về đào tạo tư pháp, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử để vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Vụ Tổ chức - Cán bộ

Là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện trong Tòa án nhân dân. Chủ trì, phối hợp với Học viện Tòa án và các đơn vị có liên quan rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm, chức danh, chức vụ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, quản lý kết quả đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng dữ liệu đào tạo phục vụ công tác quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát cơ cấu đội ngũ, khối lượng, tính chất công việc và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; xác định các lĩnh vực, nhóm đối tượng cần ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đối với công chức giữ chức danh tư pháp và các lĩnh vực chuyên môn sâu, khó, phức tạp hoặc có nhiệm vụ mới phát sinh, làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong Tòa án nhân dân.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Chỉ thị được ban hành, chủ trì tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, tiến độ và kết quả; định kỳ tổng hợp, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tình hình, kết quả thực hiện.

3.2. Học viện Tòa án

Chủ trì rà soát, đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu, học liệu, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và đánh giá theo hướng thiết thực, hiện đại, gắn với vị trí việc làm và thực tiễn xét xử, giải quyết các loại vụ việc. Phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, chương trình bồi dưỡng kỹ năng số; xây dựng học liệu số, ngân hàng tình huống, đào tạo trực tuyến và đào tạo kết hợp; phối hợp xây dựng phương pháp đánh giá kết quả học tập và hiệu quả sau đào tạo.

Phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên thỉnh giảng và mạng lưới chuyên gia; tăng cường nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và chuyển hóa kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm thực tiễn thành nội dung phục vụ đào tạo, bồi dưỡng.

3.3. Cục Công nghệ thông tin

Chủ trì tham mưu, xây dựng, vận hành và bảo đảm hạ tầng công nghệ, nền tảng đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số, cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý tri thức và các công cụ số phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng trong Tòa án nhân dân. Phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ, Học viện Tòa án và các đơn vị liên quan xây dựng, kết nối và khai thác hồ sơ học tập điện tử, dữ liệu đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu, tham mưu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới phù hợp trong đào tạo, quản lý tri thức và hỗ trợ học tập.

Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và vận hành các hệ thống công nghệ tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin và an ninh mạng.

3.4. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học

Chủ trì tham mưu hoàn thiện chính sách, pháp luật về Tòa án nhân dân gắn với yêu cầu cải cách tư pháp, chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn xét xử, phát triển và hệ thống hóa tri thức pháp lý; thúc đẩy việc chuyển hóa kết quả nghiên cứu, án lệ, giải đáp nghiệp vụ, tình huống điển hình và kinh nghiệm thực tiễn có giá trị thành tài liệu, học liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng.

3.5. Cục Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Chỉ thị theo quy định. Ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp cho các nhiệm vụ có tính nền tảng, dùng chung và có khả năng nâng cao hiệu quả lâu dài như phát triển nền tảng đào tạo số, cơ sở dữ liệu, học liệu số, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.6. Vụ Hợp tác quốc tế

Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ, Học viện Tòa án và các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực. Ưu tiên các chương trình hợp tác có khả năng chuyển giao tri thức, đào tạo giảng viên, chuyên gia nòng cốt và nâng cao năng lực bền vững cho hệ thống Tòa án nhân dân; phối hợp theo dõi việc chia sẻ, chuyển giao và vận dụng kiến thức, kinh nghiệm sau các chương trình đào tạo, nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài.

3.7. Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao, Báo Công lý, Tạp chí Tòa án nhân dân

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả thực hiện Chỉ thị; kịp thời phổ biến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả, cách làm hay trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử trong hệ thống Tòa án nhân dân.

Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ và các đơn vị có liên quan tham mưu đưa kết quả thực hiện Chỉ thị vào nội dung, tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với các đơn vị, Tòa án các cấp; hướng dẫn các đơn vị, Tòa án các cấp phát động, tổ chức các phong trào thi đua gắn với việc học tập, tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực số và đổi mới sáng tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, có sáng kiến, giải pháp, mô hình hiệu quả trong thực hiện Chỉ thị; phối hợp với Báo Công lý, Tạp chí Tòa án nhân dân tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân.

3.8. Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao

Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và quản lý, sử dụng nguồn lực; kịp thời phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm theo quy định, góp phần bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả thực hiện Chỉ thị trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân.

3.9. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự các cấp

Căn cứ Chỉ thị và Kế hoạch triển khai của Tòa án nhân dân tối cao, tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng,

nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị. Hằng năm, rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở vị trí việc, làm khối lượng, tính chất công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; xác định rõ đối tượng, nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng và kết quả cần đạt; kịp thời đề xuất đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với các lĩnh vực còn hạn chế, khó, phức tạp hoặc có yêu cầu mới.

Người đứng đầu chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị; phân công nhiệm vụ, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tạo điều kiện về cán bộ, công chức, viên chức học tập, tự bồi dưỡng, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn công tác và xây dựng môi trường học tập thường xuyên. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chỉ thị được xem xét trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu; công tác thi đua, khen thưởng hằng năm theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để xem xét, hướng dẫn, giải quyết. *trule*

Nơi nhận:

- Các đ/c PCA TANDTC (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đ/c Thẩm phán TANDTC;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc TANDTC (để t/hiện);
- Chánh án TAND và TAQS các cấp (để t/hiện);
- Công Thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: Vụ TCCB (P.ĐT,BD).

CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Quảng